

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô.

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố C, phường P, thị xã T, tỉnh B; Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Văn S, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Khu phố T, phường H, thị xã T, tỉnh B; địa chỉ tạm trú: Khu phố C, phường P, thị xã T, tỉnh B; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2020; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trương Văn S tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 10/8/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trước khi tiến tới hôn nhân, bà H, ông S có thời gian quen biết, tìm hiểu nhau 04 năm. Đến năm 2017, cả hai tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn do sự khác biệt trong quan điểm sống, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hòa hợp

và mâu thuẫn cứ kéo dài. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông S.

+ *Về con chung*: Không có con chung.

+ *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trương Văn S đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông S không đến và không nộp văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Trương Văn S.

+ Về con chung: Không có con chung.

+ Vấn đề tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Trương Văn S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và tham gia phiên tòa nhưng ông S vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trương Văn S chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 10/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã (Nay là phường) Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn với ông S do trong thời gian chung sống thì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông S tham gia tố tụng nhưng ông S không tham gia và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H, chứng tỏ, ông S không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như gìn giữ hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có con chung.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 17, 19, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Trương Văn S

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Trương Văn S.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037965 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Thị Mỹ H không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được công bố theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường H, thị xã T, tỉnh B (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Mỹ Trúc